

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29/5/2020
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông Trịnh Văn Thái

2. Ông Nguyễn Bá Bảy

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị O** – sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận

- **Bị đơn:** Ông **Trần Thanh V** – sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 07.02.2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bà Phạm Thị O – nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị O và ông Trần Thanh V chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, thị xã L theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, đăng ký ngày 04/01/2016.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng bà hạnh phúc. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông V cờ bạc, thường dùng những lời lẽ để xúc phạm đến bà O và còn bạo hành bà. Ngoài ra, ông V còn dùng hung khí để đe dọa đến sức khỏe, tính mạng bà O. Từ đầu năm 2020, bà O và ông V không còn sống chung với

nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh V.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà O và ông V có 01 con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016, hiện đang sống với ông V. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà O vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn: Ông Trần Thanh V trình bày:

Ông V thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông có xảy ra nhưng không lớn, do bà O có đi chơi với bạn bè, ông V góp ý khuyên bảo nhưng bà O không sửa đổi. Hiện nay bà O kiên quyết ly hôn, ông V đồng ý. Về con chung: Ông V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị O.

- Về con chung: Giao cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016. Bà O không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Trần Thanh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà O và ông V không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Phạm Thị O là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

[2] Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị O, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị O và ông Trần Thanh V là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung, giữa bà O và ông V đã xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn lại, giữa ông bà hiện tại đã không còn tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau nên đã không còn sống chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho bà O và ông V nhưng bà O vẫn kiên quyết ly hôn với ông V. Tại phiên tòa, ông V đồng ý ly hôn với bà O. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị O là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Hiện nay cháu Trần Thị Phương T còn nhỏ nên cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ. Hơn nữa, bà O vẫn đảm bảo được việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử giao cho bà Phạm Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay, ông V đang nuôi dưỡng cháu T, nên buộc ông V phải giao con chung: Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà O và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị O.

Bà Phạm Thị O được ly hôn với ông Trần Thanh V.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016.

Buộc ông Trần Thanh V phải giao con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2016 cho bà Phạm Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Thanh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà O và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0022666 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà Phạm Thị O đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2020).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

